

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cầu và ông Phạm Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cà V T.

Sinh ngày 01/12/1998; tại huyện Đ, tỉnh B.

Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Cà V T và bà Lường T P.

Vợ: Từ năm 2015, sống chung như vợ chồng với chị Cà T S - sinh năm 1994 (chưa đăng ký kết hôn).

Con: Cà T N - sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 19/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò V T.

Sinh ngày 01/6/1988; tại huyện Đ, tỉnh B.

Nơi cư trú: Bản Q, xã C, huyện Đ, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lò V Ú và bà Lò T T (đã chết).

Vợ là Lò T T, sinh năm 1986 và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị tạm giữ ngày 19/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 18/5/2020, tại thôn Q, xã L, huyện ĐV, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐV bắt quả tang Cà V T, Lò V T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Cà V T: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục nghi là ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng gắn 01 sim điện thoại 0383.042.285.

Tại Kết luận giám định số 526/KLGĐ ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Cà V T và Lò V T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,169 gam (không phẩy một sáu chín gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cà V T và Lò V T đều khai nhận: Cà V T và Lò V T làm công nhân tại xã L, huyện ĐV. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/5/2020 sau khi ăn uống xong, Cà V T rủ Lò V T mua ma túy về sử dụng, Cà V T hỏi Lò V T có tiền không, Lò T nói có thì Cà T bảo Lò T đưa ra trước 300.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng, Lò T bảo khi nào có tiền thì đưa lại cho Lò T 150.000 đồng, Lò T đồng ý và đưa cho Cà T 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Do không biết chỗ mua ma túy, nên Cà T có gọi điện cho người đàn ông tên Tuấn là người quen biết khi làm ăn tại tỉnh B nhờ Tuấn hỏi người bán ma túy để mua 300.000 đồng ma túy sử dụng, Tuấn hẹn Cà T đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông L, xã L, huyện ĐV để giao dịch. Sau đó, Lò T và Cà T đi bộ đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông lạ mặt đi xe máy dừng xe chỗ Cà T, lúc đó Lò T đứng cách chỗ Cà T một đoạn. Cà T và người đàn ông này trao đổi việc mua bán ma túy và người này lấy 01 túi nilon đựng ma túy ra, Cà T đưa cho người này 300.000 đồng rồi cầm 01 túi ma túy cất vào túi quần bên trái phía trước. Lúc sau, Cà T và Lò T cùng nhau đi tìm nơi sử dụng số ma túy vừa mua được thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Các bị cáo còn khai nhận sử dụng ma túy từ đầu năm 2020 và lần đầu rủ nhau mua ma túy sử dụng chung. Số ma túy bị thu giữ là ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo Cà T biết số điện thoại của Tuấn để gọi nhờ mua ma túy là do tình cờ gặp Tuấn ở xã L, nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ của Tuấn. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSVD ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Cà V T, Lò V T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Cà V T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/5/2020.

- Xử phạt: Lò V T từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/5/2020.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, Model: 100, IMEL1: 352377061390098 IMEL2: 352377061390106. Tịch thu, tiêu hủy 0,12 gam Methamphetamine trong niêm phong số 526/KLGD ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim Viettel số 0383.042.285.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 25' ngày 18/5/2020, tại thôn Q, xã L, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Cà V T và Lò V T có hành vi tàng trữ trái phép 0,169 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Cà V T, Lò V T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. *Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:*

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm cho tệ nạn về ma túy có chiều hướng gia tăng, gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, hiểu rõ tác hại của chất ma túy

và sự nghiêm cấm của pháp luật về việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Cà V T, Lò V T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức có phần còn hạn chế. Do vậy, các bị cáo Cà V T, Lò V T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Cà V T khởi xướng, tìm người mua ma túy sử dụng, nên bị cáo Cà T có vai trò cao hơn bị cáo Lò T, do đó phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Tỉnh. Bị cáo Lò V T là đồng phạm với vai trò giúp sức, tham gia thực hiện tội phạm, nên chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Lò T và ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

[6] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Cà V T, Lò V T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, Model: 100, IMEL1: 352377061390098 IMEL2: 352377061390106 (đã qua sử dụng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 sim Viettel, không còn giá trị sử dụng và 0,169 gam Methamphetamine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã giám định hết một phần, còn lại 0,12 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 526/KLGĐ ngày 22/5/2020 là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với người tên Tuấn và người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo Cà V T và Lò V T là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Cà V T, Lò V T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cà V T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 19/5/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò V T 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 19/5/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, Model: 100, IMEL1: 352377061390098 IMEL2: 352377061390106.

Tịch thu, tiêu hủy 0,12 gam Methamphetamine trong niêm phong số 526/KLGD ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim Viettel số 0383.042.285 (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28 ngày 27/8/2020 giữa Công an huyện ĐV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV).

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Cà V T, Lò V T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/9/2020).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện ĐV;
- CCTHADS huyện ĐV, THAHS;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn